

# QUẢNG BÌNH VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*Th.S Trần Thị Tuyết Nhung*

## TÓM TẮT

*Nội dung bài viết gồm hai phần:*

*Một là, giới thiệu những đóng góp của Quảng Bình trong chiến cuộc Đông Xuân 1953- 1954.*

*Hai là, quân và dân Quảng Bình phối hợp với chiến trường chính mở các chiến dịch tìm chân địch và những đóng góp về sức người sức của trực tiếp cho chiến dịch Điện Biên Phủ.*

Có những dãy núi hùng vĩ khi lùi xa một khoảng nhất định trong không gian người ta mới thấy hết được tầm vóc lớn lao và thế đứng hiên ngang của chúng. Có những sự kiện lịch sử khi thời gian càng trôi đi thì người ta lại càng nhận thức được rõ hơn ý nghĩa sâu xa và ảnh hưởng rộng lớn của của nó. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là một trong những sự kiện như thế.

Quảng Bình là tỉnh hẹp của miền Trung, có vị trí chiến lược quan trọng ở Liên khu IV. Do tính chất trọng yếu của địa bàn, trong quá trình trở lại xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã tiến hành nhiều thủ đoạn hết sức thâm độc, tàn bạo về quân sự, chính trị và kinh tế, hòng chia cắt Quảng Bình với cả nước làm bàn đạp tiến đánh Thanh - Nghệ - Tĩnh hậu phương chiến lược của Liên khu và toàn quốc. Quân và dân Quảng Bình đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ không ngừng vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm thất bại âm mưu xâm lược của kẻ thù. Đặc biệt trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Quảng Bình đã có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi chung của cả nước.

### **1. Quảng Bình trong chiến cuộc Đông xuân 1953-1954.**

Tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp hội nghị đề ra chủ trương: tích cực, chủ động đánh bại kế hoạch Na-va. Trong bối cảnh đó, Quảng Bình được lệnh của Trung ương chuyển các đơn vị chủ lực ra vùng tự do Thanh – Nghệ – Tĩnh để huấn luyện, thành lập Đại đoàn. Bước vào Đông Xuân 1953 – 1954, lực lượng vũ trang tại chỗ của Quảng Bình chỉ có tiểu đoàn 229 chủ lực của tỉnh và 5 Đại đội bộ đội địa phương. Đại đội 361 hoạt động ở Lệ Thủy, Đại đội 362 ở Quảng Ninh, Đại đội 363 ở Bồ Trạch và Đại đội 360 đóng chốt ở thị xã Đồng Hới. Lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương được chỉnh đốn, sắp xếp lại tổ chức. Mỗi huyện, thị số quân mỗi Đại đội có đủ 137 người<sup>(1)</sup>.

Tỉnh ủy chủ trương mở các lớp huấn luyện quân sự, học tập chính trị cho lực lượng vũ trang và tung cán bộ đi sâu vào vùng địch hậu để chỉ đạo phong trào.

Lúc này ở Bình – Trị – Thiên, địch rút 4 tiểu đoàn tăng cường cho chiến trường Bắc Bộ. Tại tỉnh Quảng Bình, địch điều quân tăng viện và các phương tiện chiến tranh bom, mìn, dây thép gai và súng đạn. Như vậy Na-va tưởng rằng đã thực hiện được kế hoạch của y “Nhằm đánh chiếm những vùng đất đai của Việt Minh ở phía nam đèo Ngang” (*Na-va Đông Dương hấp hối*) để ngăn chặn sự chi viện của ta đối với chiến trường Bắc bộ và Điện Biên Phủ.

Trước tình hình đó, Bộ tư lệnh Quân khu IV, đề ra kế hoạch bảo vệ căn cứ tự do Thanh – Nghệ – Tĩnh, vạch ra 8 nhiệm vụ cho các tỉnh kịp thời thi hành. Ngày 01 tháng 11 năm 1953, Hội nghị cán bộ địch hậu Bình – Trị – Thiên được triệu tập để quán triệt tình hình nhiệm vụ mới. Hồ Chủ Tịch điện cho Hội nghị, Người nhắc nhở “*Hôm nay Bình Trị Thiên gặp nhiều khó khăn, cán bộ phải đi sát nhân dân, bồi dưỡng phát huy khả năng và sáng kiến của dân thì nhất định vượt qua khó khăn*”. Người còn căn dặn: “*Cán bộ phải gương mẫu, tư tưởng phải thông, chấp hành chính sách, phương châm, chú ý quan khinh địch*”.

Để chuẩn bị mọi mặt cùng với cả nước tiến hành cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954, Trung ương Đảng và Bộ tổng tư lệnh giao Liên khu 4 cùng quân và dân nước bạn mở chiến dịch Trung Lào với mục tiêu quan trọng như sau:

- Tác chiến bảo vệ hậu phương, xây dựng lực lượng và bảo đảm cung cấp mọi nhu cầu phục vụ chiến dịch Trung Lào và chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở chiến trường Bình - Trị - Thiên, tiêu hao, tiêu diệt và kìm chân địch, phối hợp với chiến trường chính.

Cuối năm 1953, Liên khu ủy Phân khu Bình – Trị – Thiên, Tỉnh ủy Quảng Bình giao cho ba huyện Bố Trạch, Tuyên Hóa, Quảng Trạch tổ chức lực lượng, chuẩn bị thể trận, phục vụ chiến dịch. Tháng 11 năm 1953, Hội đồng Cung cấp tiền phương được thành lập, đồng chí Nguyễn Văn Thân (Khu ủy viên Khu IV) làm Chủ tịch Hội đồng. Kế hoạch vận tải cho chiến dịch Trung Lào được tổ chức thành 2 tuyến:

Tuyến 1: Tân Ấp - Thanh Lạng - Xóm cục - Mụ Giạ - Ba Na Phào, khối lượng vận chuyển 20.000 tấn. Lực lượng dân công huy động hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và các xã vùng trên của huyện Tuyên Hóa. Tất cả 20 nghìn người chia thành 6 cung trạm. Tuyến này do đồng chí Nguyễn Huyền Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy và đồng chí Ngô Đình Văn Phó Chủ tịch tỉnh Quảng Bình trực tiếp phụ trách.

Tuyến 2: Phong Nha - Cà Ròng - Tà Bôi - Nậm Chà Là vận tải 1000 tấn. Dân công huy động các huyện Bố Trạch, Quảng Trạch và các xã vùng dưới huyện Tuyên Hóa 2.000 người gồm 4 trạm do đồng chí Võ Văn Ấp phụ trách<sup>(2)</sup>.

Để phục vụ cho chiến dịch, Huyện ủy Bồ Trạch động viên quân dân toàn huyện và đặc biệt là nhân dân xã Phúc Trạch gấp rút chuẩn bị lực lượng đáp ứng mọi yêu cầu của tiền tuyến. Cán bộ các cơ quan từ huyện đến xã bám cơ sở, động viên nhân dân phục vụ chiến trường. Nhân dân xã Phúc Trạch đã khắc phục mọi khó khăn, thu xếp nơi ăn, chốn ở, tập trung tu sửa đường, làm kho tàng chuẩn bị đón hơn 4.000 dân công và thanh niên xung phong của hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh vào phục vụ chiến dịch Trung Lào.

Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*” Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Bồ Trạch đã điều động hơn 600 cán bộ, đảng viên và thanh niên lên đường phục vụ chiến dịch. Hội đồng tuyển quân của huyện còn chọn được 79 thanh niên bổ sung cho các đơn vị tham gia chiến dịch Trung Lào

Chỉ trong 15 ngày đầu tháng 1 năm 1954, nhân dân các thôn vùng tự do đã huy động được 60.663 kilôgam thóc thuế nông nghiệp để phục vụ kháng chiến. Hội phụ nữ, hội mẹ chiến sĩ vận động các mẹ, các chị xay giã được 16.000 ki lô gam gạo kịp thời chuyển ra mặt trận và vận chuyển gần 4.000 tấn gạo từ Nghệ An vào cho các hướng của chiến dịch<sup>(3)</sup>.

Ngày 22 tháng 12 năm 1953, cùng với các đơn vị của Đại đoàn 361, Đại đoàn 325 phối hợp với lực lượng vũ trang của bạn nổ súng tiến công địch ở Trung Lào. Sau 11 ngày liên tục chiến đấu, Bộ đội Việt Nam cùng bộ đội Pa thét Lào và các lực lượng vũ trang địa phương giành thắng lợi giòn giã, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 3000 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn trên 20.000 km<sup>2</sup> nối liền vùng Hạ Lào với Trung Lào<sup>(4)</sup>.

Cuộc tiến công của lực lượng vũ trang ta và bạn ở Trung Lào kết thúc thắng lợi trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Chiến thắng Trung Lào đã góp phần làm phá sản kế hoạch tập trung quân của Nava buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó với ta trên toàn Đông Dương, tạo điều kiện cho quân và dân ta tiêu diệt hoàn toàn lực lượng địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đặc biệt thắng lợi của mặt trận Trung Lào đã góp phần bảo vệ vững chắc hậu phương chiến lược, tạo điều kiện cho Liên khu IV nói chung quân và dân Quảng Bình nói riêng hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trên cơ sở của thắng lợi này tình đoàn kết chiến đấu thủy chung của 3 nước Việt- Lào- Căm pu chia ngày càng phát triển bền vững.

Cũng trong thời gian này, hòa với tiếng súng tiến công địch ở mặt trận Trung Lào tại Quảng Bình, quân và dân tỉnh nhà liên tục tiến công địch trên tất cả các mặt quân sự, kinh tế và chính trị.

## **2. Phối hợp với chiến trường chính, đóng góp sức người, sức của chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ.**

Bị thu hút vào chiến trường chính nên ở Bình - Trị - Thiên, địch có nhiều sơ hở. Ta chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chống địch thu thuế, lập tề, bắt lính và tuyên truyền kêu gọi ngụy quân trở về với cách mạng. Đầu năm 1954, để phát triển lực

lượng, đáp ứng yêu cầu mới của chiến trường, Liên Khu ủy giao chỉ tiêu cho Quảng Bình tuyển chọn 250 chiến sỹ, nhưng đã có 700 thanh niên hăng hái tòng quân giết giặc. Tháng 1 năm 1954, bộ đội địa phương và dân quân du kích toàn tỉnh liên tục phục kích trên các tuyến giao thông, chống địch càn quét thu nhiều thắng lợi. Bộ đội địa phương Lê Thủy và dân quân du kích xã Hưng Đạo phối hợp tổ chức công đồn diệt viện, đánh lô cốt Nha Phang (Sen Thượng) phục kích địch tuần tra trên đoạn đường từ Sen Hạ ra Phù Chánh. Đại đội 363 cùng với du kích xã Hải Trạch, Nam Trạch, Bắc Trạch (Bố Trạch) bao vây các đồn Vạn Lộc, Âm Tiên, Cồn Trụ, Thanh Khê, Lý Hòa, Hoàn Lão, Chánh Hòa... diệt 63 tên địch, phá hủy phá hỏng 5 xe quân sự. Đêm mùng 5 tháng 2 năm 1954, được tin địch ở Đồng Hới vào thay quân, du kích xã Hưng Đạo đã cấp tốc bố trí công mìn trên đường số 1 để chặn đánh. Sáng ngày 6 tháng 2, có 70 xe địch chở 500 quân từ Đồng Hới lên Hưng Đạo, đến Sen Thượng một toán địch vấp phải 2 quả mìn tự động và 6 hầm công, 2 tên chết, 6 tên bị thương. Vào Sen Hạ, vấp mìn, một đoàn xe ô tô bị phá, 5 tên chết, 5 tên bị thương. Những tên chạy dạt sang hai bên đường đều bị sập hầm công và vướng mìn tự động. Phối hợp với chiến trường khác, bộ đội địa phương và dân quân du kích huyện Quảng Ninh diệt gọn hai trung đội địch ở đồn Võ Xá, Gia Ninh (Quảng Ninh) diệt một trung đội, thu vũ khí. Ngày 9 tháng 2, bộ đội địa phương huyện Bố Trạch cùng với dân quân các thôn Hoàn Phúc, Hoàn Lão, phục kích một Đại đội đi càn về giết và làm bị thương 14 tên, thu một trung liên, bảy tiểu liên<sup>(5)</sup>.

Bị thất bại liên tiếp, nặng nề trên khắp các chiến trường, thực dân Pháp càng lún sâu vào thế bị động. Để cứu vãn tình thế, chúng giở nhiều âm mưu thủ đoạn mới rất thâm độc. Cuối tháng 2 năm 1954, ở Bình - Trị - Thiên, Pháp còn 18 tiểu đoàn chiếm đóng và 4 tiểu đoàn cơ động ứng chiến. Chúng bố trí 4 tiểu đoàn quân chiếm đóng ở Quảng Bình, tranh thủ mở nhiều đợt càn quét nhỏ để bình định vùng tạm chiếm và vùng du kích xung quanh thị xã Đồng Hới, huyện Bố Trạch. Đồng thời chúng tổ chức những cuộc càn quét vào vùng du kích phía nam; cho biệt kích theo ca nô chạy dọc sông Gianh thăm dò vùng tự do của chúng ta. Đi đôi với việc càn quét, bình định, phá hoại cơ sở, địch tiếp tục bắt lính, đồn làng, tập trung dân, mở rộng hoạt động gián điệp, xuyên tạc hạ thấp uy thế của ta trên các mặt trận.

Nhằm phá tan âm mưu mới của địch. Bộ tư lệnh Liên khu đề ra nhiệm vụ cho Bình - Trị - Thiên: *“Phát triển chủ lực của khu, củng cố và phát triển bộ đội địa phương và dân quân du kích. Đẩy mạnh chiến tranh du kích chống càn quét, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, phá kế hoạch bình định có trọng điểm, chống bắt lính phát triển nguy quân và phá khối nguy quyền, chống đồn làng tập trung dân để củng cố bình định của địch”*. Chấp hành mệnh lệnh của Bộ tư lệnh Liên khu, hưởng ứng *“tuần lễ đánh mạnh”* ở vùng sau lưng địch, bộ đội địa phương và dân quân du kích liên tiếp bao vây, tiến công, chặn đánh địch. Ngày

1 tháng 3, Đại đội 363 và du kích thôn Thanh Khê (xã Bắc Trạch) chống càn, diệt 21 tên, phá hủy 2 xe quân sự, Ngày 9 tháng 3, bốn Tiểu đội thuộc Đại đội 363 chống càn ở Hoàn Phúc (Bồ Trạch) cùng với du kích xã Hải Trạch diệt 91 tên, bắt 5 tên, làm bị thương 7 tên, thu nhiều vũ khí. Ngày 11 tháng 3, dân quân du kích ở Quảng Xá, Thế Lộc, Nguyệt Áng (huyện Quảng Ninh) diệt 80 tên. Tiếp sau trận tiêu diệt vị trí Thượng Phong, là các trận chống càn ở An Xá, Bình Phúc, Mỹ Phước (6/4), Hưng Đạo, Duy Tân (Lệ Thủy); La Hà, Tiên Lang (Quảng Trạch), Trường Ninh, An Ninh (Quảng Ninh)<sup>(6)</sup>.

Phối hợp với hai đợt chiến dịch Điện Biên Phủ, đầu tháng 4 năm 1954, Bộ tư lệnh Liên khu đưa Đại đội 9 đặc công vào tác chiến ở Quảng Bình. Với chiến thuật “*đánh điểm nhỏ*” và phương châm “*đánh chắc thắng*”, các chiến sĩ đặc công đã liên tiếp diệt 4 lô cốt và nhiều vị trí khác. Những chiến thắng này đã xây dựng nên truyền thống tốt đẹp “*đánh thắng trận đầu*” của bộ đội đặc công Liên khu, góp phần đẩy mạnh tác chiến của bộ đội và du kích, giữ vững và phát triển hình thức tập kích ở Bình – Trị – Thiên.

Bằng chiến thuật tập kích, Đại đội 361 Lệ Thủy cùng với dân quân du kích các thôn lần lượt diệt các đồn An Lạc, Thạch Xá Thượng, mở rộng vùng du kích nam Quảng Bình. Nổi lên trong “*Tuần lễ đánh mạnh*” là du kích xã Hưng Đạo (Lệ Thủy), phục kích diệt xe tăng địch ở cầu Ông Bạc. Cùng với hoạt động quân sự, việc chống bắt lính được tiến hành đồng bộ. Tại các thôn Lý Hòa, Hoàn Lão (Bồ Trạch), Võ Xá, Duy Ninh (Quảng Ninh), Xuân Hôi, Cổ Liễu (Lệ Thủy)... liên tiếp nổ ra những cuộc chống bắt lính. Đồng bào đấu tranh kéo chồng con trở lại, nằm lẩn ra đường cản xe địch, nhiều thanh niên kiên quyết không chịu đi làm bia đỡ đạn cho địch. Nhân dân xã Tây Trạch (Bồ Trạch) kiên trì đấu tranh, buộc địch phải thả 280 thanh niên.

Phong trào chống địch đã có tác động mạnh mẽ đến tinh thần binh lính địch, dẫn đến việc đào ngũ, rã ngũ ngày càng mạnh. Ở Quán Hàu (Quảng Ninh) 120 ngụy binh tự cầm súng ra hàng, ở Lộc Đại, 5 ngụy binh làm nội ứng cho ta diệt đồn, 150 ngụy binh bỏ vị trí về quê hương. Ở Thanh Khê (Bồ Trạch) 200 lính ngụy đấu tranh không đi tiếp viện. Toàn thể binh lính đồn Thuận Lý chống lệnh đi càn, lính ngụy đồn Thượng Phong (Lệ Thủy) đấu tranh không chịu canh gác, tuần tiễu...<sup>(7)</sup>

Trong vùng tạm bị chiếm, phong trào đấu tranh chính trị cũng diễn ra sôi nổi. Hàng trăm cuộc đấu tranh chống lập tề, thu thuế, cướp phá mùa màng liên tiếp nổ ra ở các vùng: Gia Ninh (Quảng Ninh), Quang Trung, Sào Nam (Lệ Thủy), Trung Trạch, Hải Trạch (Bồ Trạch). Hàng trăm ngư dân thôn Lý Nhân Nam (xã Nam Trạch) đấu tranh không nộp thuế thuyền. Đã có cuộc tập hợp lực lượng thu hút trên 3.000 người ở Hoàn Lão đòi thực dân Pháp thương lượng với Chính phủ kháng chiến, đòi ngừng bắn, đòi thả chồng, con bị bắt đi lính trở về. Cuộc đấu tranh trên 2.000 người ở thị xã Đồng Hới và ngoại ô chống cướp

bóc. Cuộc đấu tranh hơn 1.000 người ở ba xã: Võ Ninh, Duy Ninh, Hàm Ninh (Quảng Ninh) chống lập tề khiến cho địch lúng túng, binh lính dao động.

Hướng về chiến trường chính, được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, bộ đội địa phương, dân quân du kích cùng với lực lượng công an cũng có các trạm bảo vệ trọng điểm như: Minh Cầm, Tân Ấp (Tuyên Hóa), Bang, Rợn (Lệ Thủy). Đồng thời Tỉnh ủy huy động lực lượng bảo đảm an toàn cho các đoàn dân công vận chuyên, bộ đội hành quân, trú quân dọc đường hành lang chiến lược, xuyên qua các chiến khu. Quân và dân hai huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch đã đóng góp hơn 15.000 người với gần 300.000 ngày công phục vụ các chiến dịch. Đại đội dân công xã Hưng Hóa, đoàn vận tải thuyền Tuyên Hóa, đoàn vận tải Cảnh Dương, La Hà (Quảng Trạch), Hưng Đạo (Lệ Thủy) là những đơn vị lập nhiều chiến công.

Với tinh thần “Tất cả cho Điện Biên Phủ”, quân và dân Quảng Bình vừa chống địch càn quét, bình định, dồn làng, tập trung dân, phục vụ tiền tuyến; vừa đoàn kết, giúp đỡ nhau tăng gia sản xuất. Vụ chiêm năm 1954, 5 huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh và Lệ Thủy vỡ hoang tăng thêm được 750 hecta đất trồng trọt. Tỉnh tạm cấp 3.500 mẫu ruộng đất của Pháp và Việt gian, chia 1.000 mẫu ruộng vắng chủ cho nhân dân cày cấy. Nông dân nhiều vùng đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức, thu lại được 380 tấn lúa, 4.120 thùng khoai, sắn, 2.014.850 đồng tiền ngân hàng<sup>(8)</sup>.

Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn! Nhận được lệnh hỏa tốc của Chính phủ, Quảng Bình phát lệnh tổng động viên. Chưa bao giờ hậu phương Quảng Bình dốc người, dốc của ra mặt trận cao độ và khẩn trương như vậy. Tất cả cho tiền tuyến! Tất cả để chiến thắng! Mọi ngành, mọi giới, người người lớp lớp đều dồn hết sức lực cho Điện Biên Phủ. Có gia đình, cả cha con, dâu rể cùng ra tiền tuyến. Nhiều thiếu niên chưa đến tuổi thanh niên cũng hăng hái gia nhập bộ đội, thanh niên xung phong. Nhiều cụ già cũng tham gia phục vụ chiến dịch. Dân công hỏa tuyến phải lội suối, trèo đèo rất gian nan khổ cực mà có người vẫn liên tiếp đi ba đợt liên.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, các chiến trường trên toàn quốc phối hợp với mặt trận Điện Biên Phủ. Từ ngày 19 tháng 12 năm 1953 đến ngày 31 tháng 3 năm 1954, với phương châm “đánh nhỏ, chắc ăn” bộ đội địa phương Tỉnh phối hợp với bộ đội địa phương các huyện đánh 265 trận, tiêu diệt 73 tên, bị thương 137 tên, bắt sống 66 tên, thu 104 súng các loại với 1.447 viên đạn, phá 16 xe và 4 lô cốt. Dân quân du kích đã độc lập chiến đấu 217 trận, diệt 58 tên, bắt 8 tên gián điệp tàn ác, cắt 14km đường dây điện thoại, tiêu diệt 3 vị trí và 2 lô cốt. Tiêu biểu là các trận phá địch càn quét ở La Hà, Tiên Lang (Quảng Trạch), Hưng Đạo, Duy Tân (Lệ Thủy), An Ninh, Tân Ninh, Trường Ninh (Quảng Ninh), Nam Trạch, Bắc Trạch, Trung Trạch (Bố Trạch)<sup>(9)</sup>.

Đúng như Na-va sau này đã viết trong hồi ký của y: “Ở Trung Việt chiến tranh du kích được đẩy mạnh làm cho chúng ta gặp khó khăn và buộc chúng ta phải từ bỏ những kế hoạch chiến dịch táo thanh”.

Song song với việc tập trung sức người sức của chi viện cho chiến trường Điện Biên cũng như các hoạt động tác chiến của bộ đội địa phương, dân quân du kích ở vùng sau lưng địch phối hợp với chiến trường chính làm thất bại các kế hoạch của địch trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Những người con ưu tú của quê hương Quảng Bình đã tham gia trực tiếp chiến đấu tại mặt trận Điện Biên Phủ. Theo thống kê chưa đầy đủ của chúng tôi, hiện nay ở Quảng Bình có 56 cán bộ chiến sỹ tham gia vào các đơn vị chiến đấu ở chiến trường Điện Biên. Trong số đó đã có 5 liệt sỹ đã vĩnh viễn nằm lại ở đồi A1, còn 51 cán bộ chiến sỹ còn lại hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh, mặc dù tuổi đã cao, sức đã yếu nhưng vẫn phát huy được tin thần của Điện Biên năm nào<sup>(10)</sup>. Đặc biệt vinh dự và tự hào cho quê hương Quảng Bình có Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người Tổng chỉ huy quân và dân ta đánh bại đội quân xâm lược của thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ năm 1954, làm nên một chiến thắng lừng lẫy chấn động địa cầu.

Sáu mươi năm đã trôi qua kể từ ngày kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ nhưng những thắng lợi và bài học kinh nghiệm quý báu của chiến thắng lịch sử ấy vẫn còn vang vọng. Dẫu rằng Quảng Bình không phải là nơi trực tiếp đụng đầu giữa ta và địch ở chiến trường Điện Biên nhưng những đóng góp của quân và dân tỉnh Quảng Bình đã góp một phần không nhỏ làm nên chiến thắng của dân tộc. Qua kháng chiến gian khổ, quân dân Quảng Bình càng tô đẹp truyền thống: anh dũng kiên cường trong chiến đấu, cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất. Đây cũng là di sản tinh thần quý báu để nhân dân Quảng Bình vững bước tiến lên trên con đường xây dựng quê hương giàu đẹp.

### **Chú thích:**

(1) *Quảng Bình kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945- 1954, Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh, 1991, trang 246.*

(2) *Lịch sử giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình 1885- 1999, NXB Giao thông vận tải, 1999, trang 96, 97.*

(3) *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống Pháp xâm lược, NXB Thuận Hóa, 1994, trang 207.*

(4) *Lịch sử Đảng bộ huyện Bố Trạch- tập 1,*

(5,6,7,8,9) *Quảng Bình kháng chiến chống thực dân Pháp, sách đã dẫn.*

(10) *Theo tư liệu của Hội cựu chiến binh Tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên.*

## **PHỤ LỤC**

**DANH SÁCH**  
**Hội viên cựu chiến binh là chiến sỹ Điện Biên**

TT	Họ và tên	Nhập ngũ	Cấp bậc	Chức vụ	Đơn vị
1	Đặng Quang Danh		U1	Lái xe BTM	E18-F325
2	Đình Tịch	B1	Chiến sỹ		C4 Thượng Lào
3	Cao Ký	B1	Chiến sỹ		F95 Đoàn 125
4	Nguyễn Văn Tý	01/04/1947	Thượng úy	CN E cơ giới QK4	E cơ giới QK4
5	Trần Đức Bưu	01/04/1947	Thượng úy	A trưởng	Lữ 330
6	Ngô Đức Hiền	01/06/1949	Thượng úy	D trưởng	D278 E675 F357
7	Hoàng Hữu Âm	1946	Thiếu úy	C trưởng	E36 F308
8	Nguyễn Quang Vi	1946	Đại úy	D trưởng	E9 F304
9	Phạm Văn Bé	1949	Trung sỹ	A trưởng	F316
10	Lê Văn Rào	1947	Hạ sỹ	Chiến sỹ	E57 F304
11	Dương Đình Hạo	1947	Thượng sỹ	B trưởng	F316
12	Nguyễn Thanh Lịch	1946	Chuẩn úy	B trưởng	E57 F304
13	Lê Bá Nồi	1953	Trung Sỹ	A trưởng	E 367 F354
14	Đậu Khắc Dỹ	1948	Chuẩn úy	A trưởng	F351
15	Lưu Đình Cứ	1949	Trung sỹ	A trưởng	F351
16	Đỗ Việt Tịch	1953	Trung sỹ	A trưởng	D14 F325
17	Thái Văn Tiêm	1952	Thượng sỹ	B trưởng	C1 D2 E18
18	Dương Văn Chính	1945	Trung sỹ	A trưởng	F351
19	Nguyễn Văn Mốc	1949	Trung sỹ	A phó	E280 F335
20	Nguyễn Đình Giúp		Trung úy	D trưởng	E95 F335
21	Nguyễn Văn Duân	1950	Trung úy	PCNTT	E95 F335
22	Nguyễn Thái Sơn	1951			QB, MTTM
23	Nguyễn Duy Cháp	1949		Liên lạc	D346 F304
24	Tô Lâm Thao	1947	Trung úy	Đại đội trưởng	E88 F308
25	Lê Bá Hùng	1950	Thiếu úy	Trung đội trưởng	E95
26	Đoàn Xuân Ngật	1946	Thiếu úy	Tiểu đoàn trưởng	Đoàn xe thợ VTTW
27	Lê Tiến Lược	1950	Không	Trung đội phó	C6 F308
28	Lê Văn Lâm	1950	Chuẩn úy	Đại đội phó	C2 E270 BTT
29	Nguyễn Ngọc Lâm	1945	Thượng úy	CTV đại đội	E98 F316
30	Hoàng Văn Đồng		Trung tá	C.gia Lào	C954 D225F316
31	Nguyễn Văn Quyền		Thiếu tá	D trưởng	D4 E280 F304
32	Trương Văn Nghiêu			Chiến sỹ	F304
33	Đặng Văn Duy		Chuẩn úy	B trưởng	E68 F304
34	Lê Văn Thí	1950		Chiến sỹ	C90 E9 F307
35	Trần Đức Thái	1945	Trung úy	TLCT	C5D89E36 F308
36	Võ Văn Vang	1950	Trung đội phó		E174. SD316
37	Trần Bá Đước	1948		Chiến sỹ	F325
38	Ngô Văn Đại	1947		Chiến sỹ	E93 F335

39	Ngô Văn Đay	1945		Chiến sỹ	D66QuangTrung
40	Nguyễn Văn Thu	1951		Chiến sỹ	Đoàn 78
41	Hoàng Văn Chúng	1950		Tiểu đội trưởng	Cd964 d564
42	Phạm Văn Đài	1945		Chiến sỹ	
43	Nguyễn Văn Lem	1947		Chiến sỹ	
44	Nguyễn Văn Trác	1945	H2	Trung đội phó	E79 f304
45	Đỗ Như Quán	1952	Trung úy	Tiểu đội trưởng	E98 f316
46	Nguyễn Ngọc Quý	1949	Trung sỹ	Tiểu đội trưởng	F316
47	Nguyễn Văn Tuyên	1947	Trung tá	Trung đội trưởng	E36 f308
48	Trần Tư Cách	1948	Trung sỹ	Trung đội trưởng	E36 f 316
49	Nguyễn Hoài	1953	Trung sỹ	Chiến sỹ	E98 f316
50	Nguyễn Hữu Yên	1952	Trung sỹ	Trung đội trưởng	F316
51	Đinh Văn Đâu	1950	Trung úy	Chính trị viên ĐĐ	F316